TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 07-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Xuân Minh

Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Trung H, sinh ngày: 09/11/1991 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức L và bà Hoàng Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có một tiền sự, năm 2013 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi "cố ý gây thương tích", đến ngày 15/02/2015 chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trở về sinh sống tại địa phương; nhân thân: Sinh ra và lớn lên học đến lớp 9/12 thì đến năm 2013 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng, ngày 15/02/2015 chấp hành xong quyết định, ngày 28/10/2016 tiếp tục phạm tội "trộm cắp tài sản"; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/12/2017; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Trần Đình B, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình "có mặt"

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Hữu H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình "vắng mặt"

2. Chị Đinh Thị Kiều O, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình "vắng mặt"

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Xuân D "vắng mặt"

2. Anh Trần Tuấn A "vắng mặt"

3. Anh Nguyễn Đình P "vắng mặt"

4. Anh Cao Duy T "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 28/10/2016, Trần Trung H trú tại thôn P, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình đi qua nhà của anh Trần Đình B thì phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS, BKS 73N7 - 0622 đang dựng ở sân nhà, H quan sát không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp. H đi vào đẩy chiếc xe mô tô ra đường dùng vam phá khóa tra vào ổ khóa điện nhưng không mở được nên H dùng tay đấu nối dây điện rồi khởi động cho xe nổ máy điều khiển xe về thôn P cất dấu ở bụi tre gần chùa P rồi về nhà nằm ngủ. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, Trần Trung H đến lấy chiếc xe trộm được điều khiển về tiệm cấm đồ của anh Lê Hữu H trú tại Khu Phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, cầm cố với giá 500.000 đồng, sau đó H đến lấy thêm 200.000 đồng, tổng số tiền mà Trần Trung H cầm cố cho anh Lê Hữu H là 700.000 đồng, số tiền này Trần Trung H tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Trần Trung H bỏ trốn, ngày 15/12/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa ra quyết định truy nã, ngày 07/12/2017 Trần Trung H bị bắt truy nã.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 52/KL-ĐG ngày 09/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuyên Hóa xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS, màu sơn đen-bạc BKS 73N7 - 0622 có giá trị tại thời điểm mất là 3.620.000đ (ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã thu giữ: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS, màu sơn đen-bạc BKS 73N7 - 0622, xe đã qua sử dụng; Một thanh kim loại chữ L, hình trụ tròn, một cạnh dài 15cm, một cạnh dài 04cm, hai đầu có bốn cạnh vuông kích thước 0,3x0,3x0,1cm

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đình B đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền cầm cố chiếc xe của anh Lê Hữu H số tiền là 700.000đ, quá trình điều tra anh Lê Hữu H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Hành vi phạm tội của Trần Trung H đã được Cơ quan điều tra làm rõ. Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTH-HS ngày 01/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đã truy tố Trần Trung H về tội "trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999,

Xử phạt: Trần Trung H từ 06 đến 09 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/12/2017.

Đề nghị xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy vam phá khóa và áp dụng Điều 41 BLHS buộc Trần Trung Hiếu nộp số tiền 700.000 đồng để sung công.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của người bị hại, Trần Trung H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS, màu sơn đen-bạc BKS 73N7 - 0622 của anh Trần Đình B để bán lấy tiền tiêu xài, tài sản mà Trần Trung H chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm mất là 3.620.000đ (ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của kiểm sát viên. Do đó đã có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Trần Trung H phạm tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 đúng như Bản cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá.

Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo H đã cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của anh Trần Đình B, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 138 để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Bị cáo đã có thời gian bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng khi về địa phương không rèn luyện lao động mà tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên toà đã khai báo thành khẩn, vì vậy cần áp dụng điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2] Vật chứng vụ án: Sau khi xác định chủ sở hữu, ngày 19 tháng 12 năm 2016 Cơ quan CSĐT Công an Huyện Tuyên Hóa đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS, màu sơn đen-bạc BKS 73N7 - 0622 xe đã qua sử dụng cho chủ

sở hữu hợp pháp là anh Trần Đình B. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra đảm bảo theo Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với một thanh kim loại chữ L, hình trụ tròn, một cạnh dài 15cm, một cạnh dài 04cm, hai đầu có bốn cạnh vuông kích thước 0,3x0,3x0,1cm là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 để tiêu hủy.

Đối với số tiền 700.000 đồng là số tiền do Trần Trung H phạm tội mà có cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đình B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Hữu H không yêu cầu bồi thường.

Trong vụ án còn có anh Lê Hữu H là người nhận cầm có chiếc xe mô tô do Trần Trung H trộm cắp nhưng anh Lê Hữu H không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Hữu H.

Án phí: Bị cáo Trần Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999,

Xử phạt: Trần Trung H 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/12/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày theo quyết định của Hội đồng xét xử.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 buộc Trần Trung H nộp số tiền 700.000 đồng do phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

2 Vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy một thanh kim loại chữ L, hình trụ tròn, một cạnh dài 15cm, một cạnh dài 04cm, hai đầu có bốn cạnh vuông kích thước 0,3x0,3x0,1cm

3. Án phí: Bị cáo Trần Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Tuyên bố bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/3/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyệnTuyên Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án - Án văn.

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn